

Số: **6185** /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày **30** tháng **11** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 10 hộ gia đình, cá nhân (đợt 1) do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 28/11/2014, Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh về việc bổ sung nội dung ủy

quyền cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh được ban hành Quyết định thu hồi đất và Công văn số 2629/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh;

Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020-31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3759/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trong đó có dự án Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định 14/2020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 4924/KH-UBND ngày 10/7/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện công trình Công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu.

Căn cứ Thông báo thu hồi đất đến hơn 223 hộ gia đình, cá nhân, đơn vị, tổ chức có đất thu hồi thuộc Dự án (từ số 5394/TB-UBND đến 5503/TB-UBND ngày 24/7/2020)

Căn cứ Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự toán và chỉ định thầu đơn vị Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt khảo sát, đề xuất giá đất để UBND thành phố trình phương án giá đất cụ thể dự án Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Vũng Tàu ngày 23/10/2020 (đợt 1) về việc xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Tờ trình số 2188/TTr-HĐBT ngày 23/11/2020 của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về việc đề nghị ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và hồ sơ pháp lý của 10 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu.

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 5302/TTr-TNMT ngày 24/11/2020 ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 10 hộ gia đình, cá nhân (đợt 01) do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 10 hộ gia đình, cá nhân (đợt 1) do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

1. Diện tích đất thu hồi : 2.480,30m²
- a) Diện tích đất không đủ điều kiện tính bồi thường : 463,50m²;
- b) Diện tích đất tính bồi thường : 2.016,80m²(đất nông nghiệp)
2. Số hộ gia đình, cá nhân tính bồi thường, hỗ trợ : 10 hộ;
3. Số hộ tái định cư : 0 hộ
4. Số hộ giao đất ở mới : 0 hộ
5. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : **18.694.668.874 đồng.**

(Bằng chữ: Mười tám tỷ, sáu trăm chín mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn, tám trăm bảy mươi bốn đồng)

Gồm có:

- | | | |
|---|---|-----------------------|
| a) Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất | : | 15.765.325.600 đồng; |
| b) Bồi thường hoa màu, cây trái | : | 5.140.700 đồng; |
| c) Bồi thường nhà, vật kiến trúc | : | 0 đồng; |
| d) Bồi thường khác | : | 5.400.000 đồng; |
| đ) Các khoản hỗ trợ, trợ cấp | : | 2.552.240.439 đồng; |
| e) Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB | : | 366.562.135 đồng; (1) |

Trong đó:

- Kinh phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất : 138.608.000 đồng; (2)
- Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB còn lại = (1) - (2) : 227.954.135 đồng.

Cụ thể:

+ Hội đồng BT, HT và TĐC (10%)	:	22.795.412 đồng;
+ Trung tâm phát triển quỹ đất (65%)	:	148.170.188 đồng;
+ Phòng Tài nguyên và Môi trường (13%)	:	29.634.038 đồng;
+ Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 (2%)	:	4.559.083 đồng;
+ UBND phường 10 (5%)	:	11.397.707 đồng;
+ Sở Tài chính (1%)	:	2.279.541 đồng;
+ Sở Tài nguyên và Môi trường (2%)	:	4.559.083 đồng;
+ Chi cục Quản lý Đất đai (2%)	:	4.559.083 đồng.

(Theo Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm).

6. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Do Chủ đầu tư là Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 tổ chức chi trả tiền cho từng hộ dân, đơn vị có tên trong Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm và Nộp trả kinh phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể vào tài khoản của Phòng Tài nguyên và Môi trường và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với UBND phường 10 phổ biến và niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở UBND phường 10 và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi Quyết định đến từng người, đơn vị có đất bị thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (*nếu có*), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (*nếu có*) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi.

2. Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định.

Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo thông báo (thư mời) nhận tiền thì Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 (chủ đầu tư) không phải trả tiền lãi suất do người sử dụng đất chậm nhận tiền chi trả.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng và thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người có đất bị thu hồi (*nếu có*) hoặc các giấy tờ có liên quan được quy định tại

khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai (nếu có), chuyển cơ quan chuyên môn lập thủ tục chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

4. Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Chi Cục thuế, Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại:

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền thì vẫn phải tiếp tục thực hiện Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố Vũng Tàu và chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng bị thu hồi đúng thời gian quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Thanh tra, Chi Cục trưởng Chi Cục thuế, Chủ tịch UBND phường 10, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng 2; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Kho bạc Nhà nước thành phố;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu : VT, TH.

Ngoc-TNMT (24.11.2020)

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Hoàng Vũ Thanh

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (ĐỢT 01)

(Ban hành kèm Quyết định số 6185 /QĐ-UBND ngày 30 tháng M năm 2020 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Công trình: Đường Bình Giã (Đoạn từ đường 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu

Số TT	NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ liên hệ người đang sử dụng đất	DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI (m ²)	DIỆN TÍCH ĐẤT BỒI THƯỜNG (m ²)	PHÂN LOẠI ĐẤT		CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG				CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
					ĐẤT Ở	NÔNG NGHIỆP	ĐẤT	HOA MÀU	NHÀ, VKT	BỒI THƯỜNG KHÁC			
1	Ông (bà) Trịnh Quang Thái - Lê Thị Hằng	Số 784 Bình Giã, phường 10, TP. Vũng Tàu	240,70	206,10	0,00	206,10	1.611.083.700	245.100	0	0	0	1.611.328.800	
2	Ông (bà) Bùi Trung Đông - Đỗ Thị Bích Thủy	784 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	155,90	139,80	0,00	139,80	1.092.816.600	0	0	0	0	1.092.816.600	
3	Ông (bà) Hà Mai Hưng - Trần Thị Thu Hương	784 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	134,70	127,40	0,00	127,40	995.885.800	1.707.100	0	0	0	997.592.900	
4	Ông (bà) Mai Đức Toàn - Nguyễn Hồng Trang	784 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	144,50	131,70	0,00	131,70	1.029.498.900	0	0	0	0	1.029.498.900	
5	Ông (bà) Nguyễn Hữu Giá - Nguyễn Thị Mận	814 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	62,90	62,90	0,00	62,90	491.689.300	0	0	0	140.398.860	632.088.160	
6	Ông (bà) Trần Duy Minh (Ngô Thị Thắm, Phạm Huyền Trang, Phạm Đức Trung, Phạm Trung Dũng)	780B Bình Giã, Phường 10, thành phố Vũng Tàu	78,70	66,50	0,00	66,50	519.830.500	0	0	1.800.000	250.526.018	772.156.518	

7	Ông (bà) Trần Duy Minh (Phạm Văn Dung)	780B Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	62,40	62,40	0,00	62,40	487.780.800	0	0	1.800.000	183.138.978	672.719.778	
8	Ông (bà) Trần Duy Minh (Phạm Thị Sen)	780/1D Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	45,80	45,80	0,00	45,80	358.018.600	81.700	0	1.800.000	853.871.503	1.213.771.803	
9	Ông (bà) Trần Duy Minh	782 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	104,20	80,20	0,00	80,20	626.923.400	0	0	0	911.918.840	1.538.842.240	
10	Ông (bà) Nguyễn Văn Hồng - Vũ Văn Chuyên	780 Bình Giã, Phường 10, TP. Vũng Tàu	1.450,50	1.094,00	0,00	1.094,00	8.551.798.000	3.106.800	0	0	212.386.240	8.767.291.040	
TỔNG CỘNG:			2.480,30	2.016,80	0,00	2.016,80	15.765.325.600	5.140.700	0	5.400.000	2.552.240.439	18.328.106.739	

* Diện tích đất thu hồi	:	2.480,30	m2.
* Diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ	:	463,50	m2.
* Diện tích đất đủ điều kiện bồi thường	:	2.016,80	m2 (đất nông nghiệp)
* Số hộ dân có tài sản bị giải tỏa	:	10	hộ dân
* Số hộ tái định cư	:	0	hộ dân
* Số hộ giao đất ở mới	:	0	hộ dân
* Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân	:	18.328.106.739	đồng
* Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB	18.328.106.739 x 2 % :	366.562.135	đồng (1)

Trong đó:

- Kinh phí thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá đất (Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 21/7/2020)	:	138.608.000	đồng (2)
- Kinh phí 2% phục vụ BTGT còn lại = (1) - (2)	:	227.954.135	đồng

Cụ thể:

+ Hội đồng BT, HT & TĐC, TP.Vũng Tàu (10%)	:	22.795.412	đồng;
+ Trung tâm phát triển quỹ đất, TP.Vũng Tàu (65%)	:	148.170.188	đồng;
+ Phòng Tài nguyên và Môi trường, TP.Vũng Tàu (13%)	:	29.634.038	đồng;
+ Ban QLDA đầu tư xây dựng 2 (2%)	:	4.559.083	đồng;
+ UBND phường 10, TP.Vũng Tàu (5%)	:	11.397.707	đồng;
+ Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1%)	:	2.279.541	đồng;
+ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2%)	:	4.559.083	đồng;
+ Chi cục Quản lý Đất đai (2%)	:	4.559.083	đồng.
* Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	:	18.694.668.874	đồng.

(Bằng chữ: Mười tám tỷ, sáu trăm chín mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn, tám trăm bảy mươi bốn đồng)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

Q. CHỦ TỊCH



HOÀNG VŨ THÀNH